

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VL TỈNH
QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 16/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VL, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Thành.

2. Ông Nguyễn Ái Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Cúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VL, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2021/HSST, ngày 05/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 03/11/2021, đối với bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh năm 1978, tại huyện VL, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện VL, tỉnh Quảng Trị; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1949 và bà Thái Thị H, sinh năm 1951; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh Quảng Trị. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lê Hồng C (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của anh Lê Hồng C :

1. Bà **Võ Thị S**, sinh năm 1969 (Mẹ đẻ của anh C).

2. Ông Lê Văn Thành, sinh năm 1967 (Bố đẻ của anh C).

Đều trú tại: Thôn L, Xã V, VL, Quảng Trị.

Do bà **Võ Thị S** đại diện theo ủy quyền. Giấy ủy quyền lập ngày 21/6/2021.

Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trương Quốc D, sinh năm 1984.

Trú tại: Khu phố 5, thị trấn H, VL, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1956.

3. Ông **Hoàng T**, sinh năm 1954.

Đều trú tại: Khu phố L, H, VL, Quảng Trị. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 05 phút, ngày 07 tháng 6 năm 2021, Nguyễn Văn **H**, có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74K - **XXXX** (**H** lái xe thuê cho anh Trương Quốc **D**) đi từ xã Vĩnh Long đi về thị trấn **H** trên đường liên xã **Xã V** - Vĩnh Long (là đường không ưu tiên, đoạn thuộc địa phận thôn Tân Lập, xã Vĩnh Long) rẽ trái đi vào đường quốc lộ 9D (là đường ưu tiên). Đến khu vực giao nhau giữa đường liên xã với Quốc lộ 9D, **H** nhìn thấy anh Lê Hồng **C** điều khiển xe máy đi chuyển trên Quốc lộ 9D theo hướng từ Quốc lộ 1A đi thị trấn Bến Quan **nH** không nhường đường cho xe mô tô mà tiếp tục điều khiển xe ô tô rẽ trái vào đường 9D, xe mô tô do anh Lê Hồng **C** điều khiển đã va chạm vào phần trước đèn chắn bùn và cụm bánh sau bên trái xe ô tô biển số 74K - **XXXX** gây tai nạn. Anh Lê Hồng **C** chết trên đường đi cấp cứu, hai phương tiện hư hỏng.

- Khám nghiệm hiện trường của đoạn đường xảy ra tai nạn: Là nơi giao nhau giữa đường liên xã **Xã V** đi Vĩnh Long với Quốc lộ 9D, vị trí xảy ra tai nạn nằm trên Quốc lộ 9D, đường hai chiều, ở giữa có vạch sơn vàng kẻ rời để phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy ngược chiều nhau. Mặt đường rộng 06m, được làm bằng bê tông nhựa, đường thẳng, phẳng không bị che khuất tầm nhìn. Đường liên xã **Xã V** đi Vĩnh Long có mặt đường rộng 11m, mặt đường đất đỏ. Cách nơi giao nhau về hướng Quốc lộ 1A dài 45m là biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên.

Lấy cột km 40+500m Quốc lộ 9D làm điểm mốc. Lấy mép đường bên trái theo chiều thị trấn Bến Quan đi Quốc lộ 9D làm chuẩn tại hiện trường ghi nhận các dấu vết được đánh số từ (1) đến (09), như sau:

Vết (1) là điểm đầu vết bánh xe bên phải của xe ô tô cách mép chuẩn 2m80, điểm cuối vết (1) cách mép chuẩn 6m40. Vết (1) dài 8m50, vết (1) kết thúc ở bánh xe phía sau bên phải xe ô tô ký hiệu là (9) trên hiện trường. Cách điểm đầu vết (1) về hướng Bắc 2m40 là điểm đầu vết bánh xe bên trái của xe ô tô được ký hiệu là (2) trên hiện trường. Cách điểm đầu vết (2) về hướng Đông 1m60 là vết cà trượt được ký hiệu là (3) trên hiện trường. Vết (3) dài 1m95, điểm đầu vết (3) cách mép chuẩn 1m80, điểm cuối vết (3) cách mép chuẩn 1m75, chỗ rộng nhất của vết (3) là 0,01m. Vết (3) có chiều hướng từ thị trấn Bến Quan đi Quốc lộ 1A. Cách điểm cuối vết (3) về hướng Đông 1m80 là tâm đám vỡ được ký hiệu là (4) trên hiện trường có diện tích 3m50x4m, tâm vết (4) cách mép chuẩn 2m40. Cách tâm vết (4) về hướng Đông 0,7m là điểm đầu vết cà trượt được ký hiệu là (5) trên hiện trường điểm đầu cách mép chuẩn 2m 60, điểm cuối cách mép chuẩn 2m70. Cách điểm đầu vết (5) về hướng Bắc 1m05 là điểm đầu dấu vết cà trượt được ký hiệu là (6) trên hiện trường, vết (6) dài 0,1m, điểm đầu vết (6) cách mép chuẩn 1m60, điểm cuối vết (6) cách mép chuẩn 1m60. Cách điểm đầu vết (6) về hướng Tây 1m là điểm gần nhất của đám máu được ký hiệu là (7) trên hiện trường, vết (7) có diện tích 1m40x0,7m. Cách điểm gần nhất của vết (7) với vết (6) về hướng Đông 1m20 là tâm trực trước xe mô tô biển kiểm soát 74L1-268.27 được ký hiệu là (8) trên hiện trường. Xe mô tô sau khi xảy ra tai nạn ngã nghiêng sang trái, đầu xe quay về hướng Tây Nam, đuôi xe quay về hướng Đông Bắc. Trục trước xe mô tô cách mép chuẩn 1m80, trục sau xe mô tô cách mép chuẩn 1m80. Cách trục sau xe mô tô (8) về hướng Đông Đông Nam 3m60 là tâm trục sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 74K-**XXXX** ký hiệu (9) trên hiện trường. Tâm trục sau bên trái xe ô tô cách mép chuẩn 4m30, tâm trục trước bên trái xe ô tô cách mép chuẩn 4m85. Sau khi xảy ra tai nạn đầu xe ô tô quay về hướng Đông Bắc, đuôi xe quay về hướng Tây Nam. Đèn xi nhan trước và sau bên trái của xe ô tô đang ở trạng thái nhấp nháy.

- Kết luận giám định số 711/KLGD - PC09 ngày 02/7/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Quảng Trị kết luận: Nguyên nhân chết của anh Lê Hồng C : Đa chấn thương.

- Kết luận giám định số 725/KLGD - PC09 ngày 06/7/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Quảng Trị kết luận: Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS 74L1 – 268.27 và xe ô tô BKS 74K – XXXX là phần trước xe mô tô BKS 74L1 – 268.27 gồm các vị trí: Ốp nhựa đầu xe, cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu, mặt nạ, dè chắn bùn, mặt lắn và mép vành bánh trước va va chạm với phía sau bên trái xe ô tô BKS 74K–XXXX gồm các vị trí: Phần trước dè chắn bùn, cụm bánh sau.

Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô BKS 74L1–268.27 và xe ô tô BKS 74K–XXXX trên hiện trường là: Phía trước điểm đầu dấu vết đánh dấu số (3) được ghi nhận và mô tả trong hồ sơ khám nghiệm tại khu vực giao nhau giữa Quốc lộ 9D với đường liên xã **Xã V** – Vĩnh Long, trên phần đường có hướng từ Quốc lộ 1A đến thị trấn Bến Quan. Không có cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô BKS 74K–XXXX và xe mô tô BKS 74L1–268.27 tại thời điểm ngay trước xảy ra tai nạn giao thông. Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô chuyển động từ đường liên xã **Xã V** – Vĩnh Long ra Quốc lộ 9D; xe mô tô chuyển động trên Quốc lộ 9D theo hướng từ Quốc lộ 1A đến thị trấn Bến Quan.

- Kết luận giám định số 771/KLGD - PC09 ngày 21/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự C an tỉnh Quảng Trị kết luận: Không tìm thấy cồn Ethanol trong mẫu máu gửi đến giám định (mẫu máu của nạn nhân Lê Hồng C)

- Kết luận định giá tài sản số 465/KLDDGTS ngày 06/7/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện **VL** kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 74L1 – 268.27 là: 12.090.000 (Mười hai triệu không trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

- Kết quả kiểm tra đối với Nguyễn Văn **H** vào 11 giờ 07 phút ngày 07/6/2021 có nồng độ cồn 0.000 miligam/1 lít thở và biên bản kiểm tra ma túy vào 11 giờ 20 phút ngày 07/6/2021 cho kết quả âm tính với ma túy.

- Cáo trạng số 44/CT-VKS-VL ngày 05/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện **VL** truy tố Nguyễn Văn **H** về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: - Đại diện Viện kiểm sát: Giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng thêm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù n**H** cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Bị cáo nói lời sau cùng đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo; Đại diện của bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo, nếu phạt tù thì cho bị cáo hưởng án treo; những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến gì thêm về việc bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hoạt động tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng hình sự; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án đã thực hiện đầy đủ các

quyền và nghĩa vụ của mình, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại đối với Cơ quan tiến hành tố tụng - Người tiến hành tố tụng.

[2] Nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đó là: Các Biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Các Kết luận giám định; Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn **H** có giấy phép lái xe hợp lệ, có hành vi điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 74K – **XXXX** không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên, vi phạm quy định tại khoản 3, Điều 24 Luật Giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn làm anh Lê Hồng **C** chết. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự và an toàn **C** cộng, sức khỏe của người dân, gây mối lo ngại cho mọi người khi tham gia giao thông nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội do mình gây ra; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thỏa thuận cho gia đình bị hại; bố bị cáo có **C** với nước được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, do lỗi vô ý, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, hậu quả xảy ra có một phần lỗi của bị hại, bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng ổn định cho thấy có khả năng tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên áp dụng thêm các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự ấn định một mức hình phạt tù ở mức khởi điểm và cho bị cáo được hưởng án treo là thỏa đáng.

Trong vụ án này, anh Lê Hồng **C** cũng có lỗi trong việc điều khiển xe mô tô biển số 74L1 - 268.27 khi gặp biển báo cảnh báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn **H** , người có quyền, nghĩa vụ liên quan anh Trương Quốc **D** và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự thỏa thuận, bị cáo bồi thường toàn bộ 207.590.000 đồng cho gia đình người bị hại, nay không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra tạm giữ 01 xe ô tô biển số 74K – **XXXX**, 01 Giấy chứng nhận đăng ký ô tô số: 003604, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số BB21223282, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD 7370296, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Trương Quốc **D**; 01 xe mô tô biển số 74L1 – 268.27, 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 017015, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô, xe máy số XMP

201142366, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 450182003399 của bị hại đã trả cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà **Võ Thị S.** Việc cơ quan điều tra trả lại các tài sản, giấy tờ nói trên là đúng quy định.

- Giấy phép lái xe hạng C số: 450023000165 là tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn **H**, phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

1. Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn **H** 12 (Mười hai) tháng tù n**H** cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/11/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn **H** cho Ủy ban nhân dân xã **V**, huyện **VL**, tỉnh **Quảng Trị** giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo **H** phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn **H** phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/11/2021), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh **Quảng Trị**;
- VKSND tỉnh **Quảng Trị**;
- Sở Tư pháp tỉnh **Quảng Trị**;
- VKSND huyện **VL**;
- C an huyện **VL**;
- Chi cục **THA** huyện **VL**;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Vĩnh

